

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HSST**
Ngày: 03 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Thành và bà Nguyễn Thị Việt Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 26/01/1989, tại Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Xã V, huyện T, tỉnh Th; trú tại: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên công ty dược; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị D; vợ: Lò Thị V; con: Có một con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự phúc thẩm số 56/2007/HSPT ngày 21/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình (*Án phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và 12 tháng thử thách, đồng thời phải án phí hình sự sơ thẩm, phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu B 2.000 đồng và 2,3 chỉ vàng. Năm 2008 bị cáo thi hành xong hình phạt chính và tiền án phí, nH đến nay chưa thi hành xong phần bồi thường theo yêu cầu của người được thi hành án*); nhân thân: Là nhân viên công ty dược; bị tạm giam từ ngày 22/6/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Trung Tâm y tế thành phố Đ, tỉnh Đ; địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị A; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt;
- + Ông Lương Văn T; địa chỉ: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt;
- + Ông Đinh Xuân H; Tổ dân phố 06, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt;
- + Công ty cổ phần thương mại dược liệu M; địa chỉ: Tổ dân phố 30 cũ, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Đức T - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 20/6/2020, bị cáo Nguyễn Đức H đi xe mô tô biển kiểm soát 27B-011.63 của Công ty cổ phần thương mại dược liệu M (*giao cho bị cáo trước đó để vận chuyển thuốc của Công ty*), đến Trung tâm y tế thành phố Đ (*thuộc tổ dân phố 5, phường H, thành phố Đ*) để trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe ở ngoài, cầm theo kìm và 02 bao tải đã chuẩn bị trước, đi vòng theo lối mòn lên đồi vào trung tâm y tế từ phía sau. Trên đường đi bị cáo nhặt một thanh tre dài khoảng 2,5 m mang theo. Đến nhà xác và khoa dược, thấy có Camera bị cáo dùng thanh tre đẩy Camera quay lên và dùng thanh tre ngoắc chiếc áo phông phơi gần đó lên Camera khoa dược, để tránh bị ghi lại hình ảnh. Đến kho thuốc, bị cáo dùng kìm bẩy bung chốt khóa cửa, vào kho lấy 02 kiện thuốc Betaloc ZOK, 07 kiện thuốc Fabamox và 01 kiện thuốc Hapacol 150 Flu cho vào 02 bao tải, lần lượt đem ra ngoài rồi đóng cửa, móc khóa lại; dùng thanh tre khều chiếc áo che Camera trả về vị trí cũ, chuyển thuốc ra ngoài theo lối đã vào; để thuốc ở bờ mương, vứt thanh tre và kìm đi. Bị cáo lấy xe chở 05 kiện thuốc đến gửi nhà bà Nguyễn Thị T, 02 kiện thuốc gửi nhà ông Đinh Xuân H, 03 kiện thuốc gửi nhà ông Lương Văn T nH không nói cho những người này biết nguồn gốc số thuốc này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình; bị hại khai về việc mình bị mất tài sản; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai về việc giao xe cho bị cáo và việc cho bị cáo gửi thuốc như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/QĐ ngày 22/6/2020, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 10 kiện thuốc bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 53.196.272 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại 10 kiện thuốc trên cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 27B-011.63 cho

Công ty cổ phần thương mại dược liệu M.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ một ổ khóa của kho thuốc bằng kim loại màu đen và một bao tải bị cáo dùng đựng thuốc trộm cắp; bao tải còn lại không thu được do bị cáo đã vứt đi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 112/CT-VKSTPĐBP ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu để hủy các vật chứng đã thu giữ còn lại.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 20/6/2020, tại tổ dân phố 5, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; lợi dụng trời tối, bị cáo Nguyễn Đức H đã lén lút, bí mật dùng kìm cắt khóa kho thuốc của Trung tâm y tế thành phố Điện Biên Phủ lấy trộm 10 kiện thuốc có tổng trị giá 53.196.272 đồng, rồi dùng xe mô tô của Công ty cổ phần thương mại dược liệu Mùong Thanh, chở đi gửi tại nhà một số người quen trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ mà không nói nguồn gốc số thuốc gửi. Công ty cổ phần thương mại dược liệu Mùong Thanh không biết việc trộm cắp của bị cáo. Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ số thuốc bị cáo trộm cắp trả cho bị hại.

Điều 173 BLHS quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...c) *Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo đã một lần bị xử phạt tù nH cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo các điểm khoản tương ứng của Điều 51 và Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo có con còn nhỏ, có nghề nghiệp nhưng không ổn định do ảnh hưởng của dịch Covic, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự, vật chứng và các vấn đề khác:

Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho bị cáo gửi thuốc nhưng không biết thuốc do bị cáo trộm cắp mà có; cho bị cáo sử dụng xe, nhưng không biết bị cáo dùng xe đi trộm cắp và đã nhận lại xe nên không đề cập xử lý.

Các vật chứng đã thu giữ còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để hủy.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 22/6/2020.
3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.
4. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 01 ổ khóa kim loại màu đen và 01 bao xác rắn màu đen (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2020); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

